

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56 /2022/HS-ST
Ngày 18/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN TỈNH BẮC KẠN

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ma Quốc Tuấn**.*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hứa Đình Hiên**
Ông **Đỗ Trung Xuân**.*

*- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Sơn** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Đức Biên** - Kiểm sát viên.*

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2022/TLST-HS ngày 12/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Vi Văn T, tên gọi khác: Không; **Sinh ngày** 13 tháng 6 năm 1986, tại tỉnh Bắc Kạn.

Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12

Họ và tên cha: Vi Văn T, sinh năm 1958.

Họ và tên mẹ: Ma Thị L, sinh năm 1959.

Vợ: Hoàng Thị P, sinh năm 1989; có 01 con, con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2018 cùng trú tại: Thôn C, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2022 đến 13/5/2022 được hủy bỏ quyết định tạm giữ và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Vương Thị D, sinh 1986; vắng mặt tại phiên tòa.

Trú tại: Thôn Địa Cát, xã Vi Hương, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

+ Ông Vi Văn C. sinh năm 1981, vắng mặt tại phiên tòa.

Trú tại: Thôn C, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 45 phút, ngày 07/5/2022, tại khu vực tổ 11B, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế-Ma túy phối hợp với Đội Cảnh sát giao thông Công an thành phố Bắc Kạn bắt quả tang đối với Vi Văn T, sinh năm 1986, trú tại Thôn C, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra tạm giữ trong lòng bàn tay trái của T 01 (một) gói giấy vệ sinh màu trắng bên trong có 01 (một) gói giấy một mặt màu đen, một mặt có chữ in, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong trong phong bì có ký hiệu T1. Ngoài ra, còn tạm giữ của Vi Văn T 01 (một) xi lanh, 01 (một) lọ nước cất đều chưa qua sử dụng và 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 97F8-1108 cùng chìa khóa xe.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn tiến hành cân xác định khối lượng chất bột màu trắng bên trong 01 (một) gói giấy một mặt màu đen một mặt có chữ in được gói bằng 01 (một) gói giấy vệ sinh màu trắng bên trong phong bì ký hiệu T1, xác định khối lượng là 0,12 gam (không phẩy một hai gam). Sau khi cân xác định khối lượng, toàn bộ chất bột màu trắng nói trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định, giấy vệ sinh màu trắng và giấy gói cũ niêm phong vào phong bì ký hiệu A2.

Tại Kết luận giám định số 62/KL-KTHS ngày 12/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại heroine, có khối lượng là 0,12 gam (không phẩy một hai gam)”. Sau giám định, mẫu chất còn lại cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì T90 hoàn trả lại cho Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra, Vi Văn T khai nhận: Toàn bộ số chất bột màu trắng bị thu giữ khi bắt quả tang là ma túy, loại heroine của T tàng trữ với mục đích để sử dụng cho bản thân, không có mục đích khác. Về nguồn gốc số ma túy, T khai nhận: Bản thân T là người nghiện ma túy, khoảng 10 giờ 00 ngày 07/5/2022, T điều khiển xe mô

tô biển kiểm soát 97F8-1108 đi từ nhà của mình đến thành phố Bắc Kạn tìm mua ma túy về sử dụng. Khoảng 11 giờ 30 **cùng ngày**, T đến khu vực tổ 11B, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn thì gặp một người đàn ông tên Sơn nhưng không rõ họ, tên đệm và địa chỉ. Qua nói chuyện T biết người này có ma túy, T đưa cho Sơn 180.000đ (một trăm tám mươi nghìn đồng) và được Sơn đưa cho 01 (một) gói ma túy loại heroine. Sau khi mua ma túy xong, T cầm ma túy vào trong lòng bàn tay trái sau đó đi về nhà để sử dụng. Khi đang trên đường về nhà, tại khu vực tổ 11B, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, T bị lực lượng **C**ông an kiểm tra, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của T 01 (một) gói giấy vệ sinh bên trong có 01 (một) gói giấy một mặt màu đen một mặt có chữ in bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy loại heroine được cất giấu bên trong lòng bàn tay trái của T và thu giữ 01 (một) xi lanh nhựa, 01 (một) lọ nước cất chưa qua sử dụng trên người T.

*** Về vật chứng:**

Các vật chứng được nhập kho vật chứng Công an thành phố Bắc Kạn để bảo quản, xử lý theo quy định gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T90; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SANDA, màu đỏ đen, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 97F8 - 1108, cùng một chìa khóa xe; 01 (một) xy lanh nhựa và 01 (một) lọ nước cất đều chưa qua sử dụng.

Quá trình điều tra, xác minh đã làm rõ nguồn gốc chiếc mô tô nói trên đầu tiên thuộc sở hữu của ông Nông Văn T, sinh năm 1987, nơi cư trú: Thôn Địa Cát, xã Vi Hương, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn (Nông Văn T hiện nay đã chết). Tháng 6/2020, ông Nông Văn T bán chiếc xe mô tô trên cho Vi Văn C, sinh năm 1981, nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), tuy nhiên không làm giấy tờ mua bán xe mô tô. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 07/5/2022, ông Vi Văn C có cho Vi Văn T (là em trai ruột) mượn chiếc xe mô tô trên đi có việc, còn T đi đâu, sử dụng chiếc xe mô tô này vào mục đích gì thì ông Vi Văn C không biết. Lời khai của Vi Văn T phù hợp với lời khai của bà Vương Thị D (vợ ông Nông Văn T) và Vi Văn C về nguồn gốc và quá trình sử dụng xe mô tô. Nay ông Vi Văn C đề nghị được trả lại chiếc xe mô tô nói trên.

Bản cáo trạng số 34/CT - VKSTPBK ngày 12/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Vi Văn T về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015, điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

Heroin, Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên đồng thời đề nghị HĐXX xử lý như sau:

Tuyên bố bị cáo Vi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/5/2022 đến 13/5/2022.

Hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung.

Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T90;

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2;

+ 01 (một) xy lanh nhựa và 01 (một) lọ nước cất đều chưa qua sử dụng.

Trả lại cho ông Vi Văn Cường 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SANDA, màu đỏ đen, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 97F8 - 1108, cùng một chìa khóa xe.

Về án phí bị cáo có đơn xin miễn án phí, do gia đình kinh tế khó khăn, thuộc hộ nghèo do đó đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định.

Hồi 11 giờ 45 phút, ngày 07/5/2022, tại khu vực tổ 11B, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, Vi Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,12 gam (không phải một hai gam) ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

Với hành vi nêu trên, bị cáo Vi Văn T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Việc truy tố, xét xử đối với bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần có mức án nghiêm khắc, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo để bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội..

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Về nhân thân. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nên được xem xét khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết giảm nhẹ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải do đó được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và 01 tình tiết quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS bị **cáo có ông nội là Vi Văn Quý được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba** .

Về tình tiết tăng nặng. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo Vi Văn T không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung “phạt tiền” đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng gồm.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T90, mặt trước phong bì có dòng chữ “Vụ: Vi Văn T (1975) tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký niêm phong không đọc được và 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2, mặt sau phong bì có 06 chữ ký không đọc được, 02 (hai) dòng chữ Vi Văn T, 02 chữ T và 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn.

- 01 (một) xy lanh nhựa và 01 (một) lọ nước cất đều chưa qua sử dụng.

Số vật chứng trên Là vật cầm tàng trữ, cầm lưu hành nên xét thấy cần áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS 2015. Tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SANDA, màu đỏ đen, đã qua sử dụng, biên kiểm soát 97F8 - 1108, số khung CH8HY91000756 và số máy 1P52FMH390220756

cùng một chìa khóa xe của ông Vi Văn C khi bị cáo sử dụng để tàng trữ ma túy ông C không biết do vậy cần trả lại cho ông là đúng quy định của pháp luật.

Đối với bà Vương Thị D chồng bà là ông Nông Văn T hiện nay đã chết là người đã bán chiếc xe biển kiểm soát 97F8 – 1108 cho Vi Văn C nên bà không có ý kiến đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về những vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông tên Sơn đã bán ma túy cho Vi Văn T ngày 07/5/2022 tại tổ 11B, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, do không biết rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Về án phí: Trước khi mở phiên Tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Vi Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/5/2022 đến 13/5/2022.

2. Hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T90, mặt trước phong bì có dòng chữ “Vụ: Vi Văn T (1975) tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký niêm phong không đọc được và 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2, mặt sau phong bì có 06 chữ ký không đọc được, 02 (hai) dòng chữ Vi Văn T, 02 chữ T và 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn.

- 01 (một) xy lanh nhựa và 01 (một) lọ nước cất đều chưa qua sử dụng.

Trả lại cho ông Vi Văn Cường 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SANDA, màu đỏ đen, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 97F8 - 1108, số khung CH8HY91000756 và số máy 1P52FMH390220756 cùng một chìa khóa xe.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Bắc Kạn và chi Cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn. Biên bản giao vật chứng giữa Tòa án thành phố Bắc Kạn và chi Cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn ngày 27 tháng 7 năm 2022).

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo Vi Văn T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở nơi bị cáo cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND thành phố Bắc Kạn;
- Công an TP Bắc Kạn;
- THADS TP Bắc Kạn;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Quốc Tuấn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hứa Đình Hiền

Đỗ Trung Xuân

Ma Quốc Tuấn

